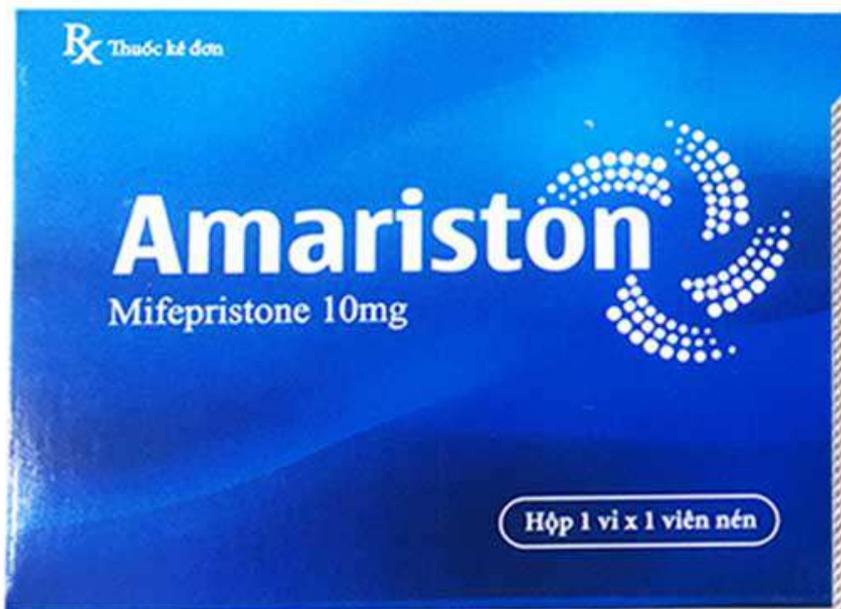


<https://trungtamthuoc.com/>



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
AMARISTON

THÀNH PHẦN:

	Thành phần	Hàm lượng
	Mifepristone	10,0 mg
Tá dược:	vừa đủ	1 viên nén

Tá dược bao gồm: Wheat starch, Lactose, Polyvinyl alcohol, Magnesi stearat, Vàng quinolin

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 vỉ x 1 viên

DƯỢC LỰC HỌC:

Mifepristone là một antiprogestin, ngừa thai do tác động trước khi có sự làm tổ của thụ tinh. Thuốc có tác dụng đối do ngăn chặn sự rụng trứng và ngăn chặn sự nâng đỡ nó. Trong đó tác dụng quan trọng nhất là làm chậm sự rụng trứng do phá vỡ sự trưởng thành nang trứng và chức năng nội tiết của tế bào hạt, ngăn đỉnh LH vào giữa chu kỳ. Ngoài ra cũng có tác dụng ngăn chặn sự nâng đỡ của nội mạc nếu dùng sau khi rụng trứng và gây hướng đến sự làm tổ.

Mifepristone có ái lực liên kết receptor progesteron. Với sự có mặt của progesteron, mifepristone hoạt động như một đối kháng cạnh tranh receptor tại receptor progesteron. Không có mặt progesteron, mifepristone hoạt động như một chất đối kháng cục bộ. Mifepristone ngăn chặn những tác động của progesteron lên màng trong dạ con làm thủng và bong niêm mạc màng trong dạ con nên có tác dụng ngăn ngừa hoặc phá vỡ sự gắn liền bào thai.

Mifepristone được sử dụng như một thuốc tránh thai thông thường với liều hàng ngày. Với liều đơn 10mg, mifepristone sẽ ngăn cản sự rụng trứng trong vòng 3-4 ngày, vì vậy tác dụng như một thuốc tránh thai khẩn cấp giống như tác dụng của levonorgestrel với liều 1,5mg.

Những người mang thai dưới 8 tuần, dùng 150 - 200mg mifepristone kết hợp với 600mcg misoprostol có tác dụng phá thai. Khi đó mifepristone có tác dụng làm rau thai rời khỏi nội mạc tử cung và giúp tử cung từ cung mềm ra, cho phép thai xổ ra ngoài còn misoprostol sẽ gây co thắt tử cung để đẩy thai ra.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, khoảng 98% được gắn kết với protein huyết tương chủ yếu dưới dạng glycoprotein. Sinh khả dụng của mifepristone khoảng 70% sau khi uống. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được sau 1,3 giờ. Mifepristone được chuyển hoá ở gan, thời gian bán rã khoảng 18 giờ. Mifepristone và các chất chuyển hoá của nó đào thải chủ yếu qua phân, qua hệ thống mật và một lượng nhỏ được thải qua nước tiểu.

CHỈ ĐỊNH:

AMARISTON là thuốc ngừa thai khẩn cấp, có tác dụng tránh thụ thai trong vòng 120 giờ khi giao hợp, được dùng trong các trường hợp sau:

- Không dùng biện pháp tránh thai nào khi giao hợp
- Biện pháp tránh thai đã dùng không đáng tin cậy:
 - + Bao cao su bị rách, trượt hay dùng sai.
 - + Màng chắn âm đạo hay thuốc ngừa thai đặt âm đạo bị đặt sai chỗ, rách hay lấy ra sớm
 - + Giao hợp gián đoạn không thành công.

- + Tính sai ngày rụng trứng trong trường hợp dùng phương pháp lịch.
- + Vòng tránh thai bị lấy ra hay bị mất
- + Quên dùng 03 viên thuốc ngừa thai dùng hằng ngày trở lên.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người có bệnh của tuyến thượng thận.
- Người đang điều trị với Corticosteroid, đặc biệt người đang bị hen nặng.
- Dị ứng với Mifepristone.
- Người mang thai hoặc nghi ngờ mang thai.

THẬN TRỌNG:

- AMARISTON không thể thay thế liệu pháp ngừa thai thường xuyên.
- Cần sử dụng thận trọng với bệnh nhân bị hen suyễn nhẹ hoặc bị tắc nghẽn mãn tính đường hô hấp, người có bệnh tim mạch hay thiếu máu.
- Thận trọng sử dụng với bệnh nhân đang dùng thuốc chống đông máu do làm tăng nguy cơ chảy máu.
- Giao hợp không an toàn sau khi điều trị sẽ làm tăng nguy cơ có thai ngoài ý muốn.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Phụ đang mang thai uống nhầm AMARISTON không gây sảy thai nhưng không loại trừ khả năng xuất huyết có thể xảy ra.
- Phụ nữ đang cho con bú: mifepristone đi qua sữa mẹ vì vậy nên tránh cho con bú sau dùng AMARISTON.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Sự trao đổi chất của mifepristone được trung chuyển bởi hệ thống men cytochrome P CYP3A4, nên về mặt lý thuyết sử dụng các thuốc khác gây ức chế hoặc sinh ra men này dẫn đến sự thay đổi nồng độ trong huyết tương của mifepristone.
 - + Ketoconazol, itraconazol, erythromycin và nước trái cây (nho) có thể chặn lại sự hòa của mifepristone (tăng nồng độ trong huyết thanh).
 - + Rifampicin, dexamethason và một số thuốc chống động kinh (phenytoin, phenobarbital, carbamazepin): đem lại sự trao đổi chất cho mifepristone (giảm nồng độ trong huyết thanh).
- Aspirin và các thuốc kháng viêm không steroid (NSAID) làm giảm tác dụng tránh thai của mifepristone.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Ngoài trẻ kinh, các tác dụng phụ thường là: xuất huyết, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau dưới, mệt, nhức đầu, chóng mặt, căng ngực.
- *Chú ý: " Thông báo cho bác sỹ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc."

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Uống 1 viên AMARISTON trong vòng 120 giờ sau khi giao hợp, dùng càng sớm thì càng cao.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: chưa có thông tin.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng. Nếu thấy thuốc biến màu hoặc có hiện tượng gì thì phải báo cho nhà sản xuất biết.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở.